

CHÔNG CHUYÊN GIÁ TẠI DOANH NGHIỆP CÓ VỐN ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI Ở VIỆT NAM

Vũ Văn Thực*

TÓM TẮT

Sau hơn 30 năm đổi mới, đất nước ta đã gặt hái được nhiều thành quả đáng khích lệ, một trong số đó phải kể đến đó là các doanh nghiệp đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đã và đang đóng vai trò quan trọng, tích cực, trở thành động lực tăng trưởng kinh tế của đất nước. Bên cạnh những đóng góp tích cực mà các doanh nghiệp FDI mang lại, khu vực này cũng đã bộc lộ một số vấn đề ảnh hưởng không tốt đến môi trường đầu tư của Việt Nam, trong đó chuyển giá là một trong số đó. Bài viết sẽ đánh giá khái quát về thực trạng chuyển giá của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và đề xuất một số giải pháp nhằm hạn chế tình trạng này trong giai đoạn tới

Từ khóa: chuyển giá, FDI

ABSTRACT

After more than 30 years of innovation, Vietnam has achieved many remarkable achievements, one of which must include foreign direct investment (FDI). The FDI has played a vital, active role and has become a driving force of economic growth of the country. Besides the positive contribution that FDI has brought, this region has also exposed some negative problems affecting the investment environment in Vietnam, in which transfer pricing is one of them. This article will evaluate an overview of the transfer pricing of Foreign owned enterprises in Vietnam and propose measures to limit this problem in the upcoming period.

Keywords: transfer pricing, FDI

1. Đặt vấn đề

Sau hơn 30 năm mở cửa và hội nhập sâu rộng với nền kinh tế thế giới, kinh tế nước ta đã gặt hái được nhiều thành tựu đáng khích lệ, một trong những thành tựu ấy là đầu tư trực tiếp nước ngoài. Thực tế cho thấy, đầu tư trực tiếp nước ngoài đã và đang có những đóng góp

không nhỏ đối với phát triển kinh tế của đất nước trong giai đoạn vừa qua, như: tăng nguồn thu cho ngân sách nhà nước, cải thiện cán cân thanh toán quốc tế, nâng cao trình độ kỹ thuật và công nghệ, tạo công ăn việc làm, nâng cao đời sống vật chất cũng như tinh thần của người lao động, từng bước đưa nền kinh tế Việt Nam hội nhập sâu rộng với nền kinh tế thế giới... Song bên cạnh những đóng góp tích cực cho nền kinh tế, đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đã và đang bộc lộ

* Tiến sĩ, Ngân hàng Agribank Chi nhánh Tân Bình - TP. Hồ Chí Minh

một số vấn đề ảnh hưởng tiêu cực đến tính bền vững của tăng trưởng kinh tế, đặc biệt chuyển giá đã ảnh hưởng không nhỏ đến sự phát triển bền vững của Việt Nam, tạo ra sự cạnh tranh không lành mạnh giữa các doanh nghiệp với nhau, ảnh hưởng không tốt đến môi trường đầu tư. Vì vậy, tìm ra giải pháp nhằm chống chuyển giá là vấn đề có tính cấp thiết trong giai đoạn hiện nay.

2. Cơ sở lý thuyết về chuyển giá

Chuyển giá được hiểu là việc thực hiện chính sách giá đối với hàng hóa, dịch vụ và tài sản được chuyển dịch giữa các thành viên trong tập đoàn qua biên giới không theo giá thị trường nhằm tối thiểu hóa số thuế của các công ty đa quốc gia trên toàn cầu.

Như vậy, chuyển giá là một hành vi do các chủ thể kinh doanh thực hiện nhằm thay đổi giá trị trao đổi hàng hóa, dịch vụ trong quan hệ với các bên liên kết. Hành vi ấy có đối tượng tác động chính là giá cả. Sở dĩ giá cả có thể xác định lại trong những giao dịch như thế xuất phát từ ba lý do sau:

Thứ nhất, xuất phát từ quyền tự do định đoạt trong kinh doanh, các chủ thể hoàn toàn có quyền quyết định giá cả của một giao dịch. Do đó họ hoàn toàn có quyền mua hay bán hàng hóa, dịch vụ với giá họ mong muốn.

Thứ hai, xuất phát từ mối quan hệ gắn bó chung về lợi ích giữa nhóm liên kết nên sự khác biệt về giá giao dịch được thực hiện giữa các chủ thể kinh doanh có cùng lợi ích không làm thay đổi lợi ích toàn cục.

Thứ ba, việc quyết định chính sách giá giao dịch giữa các thành viên trong nhóm liên kết không thay đổi tổng lợi ích chung nhưng có thể làm thay đổi tổng nghĩa vụ thuế của

họ. Thông qua việc định giá, nghĩa vụ thuế được chuyển từ nơi bị điều tiết cao sang nơi bị điều tiết thấp hơn và ngược lại. Tồn tại sự khác nhau về chính sách thuế của các quốc gia là điều không tránh khỏi do chính sách kinh tế - xã hội của họ không thể đồng nhất, cũng như sự hiện hữu của các quy định ưu đãi thuế là điều tất yếu. Chênh lệch mức độ điều tiết thuế vì thế hoàn toàn có thể xảy ra. (*Phan Thị Thành Dương, 2016*)

3. Thực trạng chuyển giá tại các doanh nghiệp FDI

Theo thống kê của các cơ quan chức năng, những năm qua cả nước có khoảng 50% doanh nghiệp FDI kê khai lỗ, trong đó nhiều doanh nghiệp thua lỗ liên tục trong nhiều năm liền, điển hình như tại TP. Hồ Chí Minh có tới gần 60% trong tổng số trên 3.500 doanh nghiệp FDI thường xuyên kê khai lỗ trong nhiều năm liền; tại tỉnh Lâm Đồng với 104/111 doanh nghiệp FDI báo cáo lỗ liên tục; tỉnh Bình Dương, một trong những tỉnh thu hút được nhiều dự án FDI, cũng có đến 50% doanh nghiệp FDI báo cáo lỗ trong giai đoạn 2006 - 2011. Theo thống kê của cơ quan thuế, các doanh nghiệp FDI khai kinh doanh thua lỗ thường tập trung vào một số lĩnh vực như gia công may mặc, da giày; sản xuất, kinh doanh chèn xuất khẩu; công nghiệp chế biến...trong khi hầu hết các doanh nghiệp trong nước cùng ngành nghề đều sản xuất kinh doanh có lãi (*Nguyễn Thị Thu Hoài, 2016*). Dưới đây là một số trường hợp chuyển giá, nghi vấn chuyển giá điển hình đã được ghi nhận:

Trường hợp Công ty Coca-Cola Việt Nam; trong hơn 20 năm đầu tư, kinh doanh tại Việt Nam, Coca-Cola liên tục báo lỗ, số lỗ lũy kế tính đến 30/9/2011 của công ty này

đã lên tới 3.768 tỷ đồng, vượt cả số vốn đầu tư ban đầu là 2.950 tỷ đồng. Do lỗ liên tục như vậy nên Coca-Cola Việt Nam không phải đóng thuế thu nhập doanh nghiệp, trong khi doanh thu liên tục tăng từ 20-30%/năm. Song một điều đáng lưu ý là, với số lỗ lớn như vậy nhưng công ty này vẫn có kế hoạch đầu tư thêm 300 triệu USD tại Việt Nam. Một công ty kinh doanh trong lĩnh vực giải khát khác cũng nằm trong diện nghi vấn chuyển giá với giá trị lớn lên đến hơn 1.200 tỷ đồng là Công ty PepsiCo Việt Nam. Gần 20 năm, PepsiCo lỗ liên tục, cho đến những năm gần đây mới có lãi nhưng tỷ lệ lợi nhuận trên doanh thu rất thấp, chỉ trên 2%. Mặc dù vậy, PepsiCo Việt Nam vẫn liên tục mở rộng đầu tư, xây dựng các nhà máy mới ở Đồng Nai (45 triệu USD), Bắc Ninh (73 triệu USD). (Nguyễn Thị Thu Hoài, 2016)

Trường hợp khác, Công ty TNHH một thành viên Keangnam Vina, tháng 9/2012, Cục thuế TP. Hà Nội đã tiến hành thanh tra chuyển giá tại công ty này. Đây là DN 100% vốn của Hàn Quốc (thành lập năm 2007) nhưng liên tục báo lỗ với tổng số lỗ lũy kế đến hết năm 2011 là 277 tỷ đồng. Có nhiều nghi vấn chuyển giá trong các giao dịch liên kết được cơ quan thuế làm rõ, như Keangnam Vina trả lãi suất tiền vay tới 12%/năm (lãi suất của ngân hàng Việt Nam từ 5-7%/năm) cho khoản vay 400 triệu USD từ ngân hàng Kookmin Bank (Hàn Quốc)- thành viên trong cùng tập đoàn; trả phí dàn xếp vốn tới 30 triệu USD cho nhà thầu chính- Cty Keangnam Enterprises.Ltd và nhiều khoản chi phí khác lên tới vài triệu USD... Sau nhiều cuộc làm việc, Keangnam Vina đã chịu điều chỉnh giảm lãi suất vay vốn xuống mức thấp hơn, giảm lỗ; cơ quan thuế đã phân tích hồ sơ, làm rõ các chi phí không hợp lý trong

các giao dịch giữa Keangnam Vina và đối tác... (Nguyễn Thị Thu Hoài, 2016)

Công ty TNHH Sumitomo Bakelite Việt Nam, 100% vốn Nhật Bản có trụ sở tại Khu công nghiệp Thăng Long, Hà Nội có số lỗ lũy kế 3 năm lên tới hơn 777 tỷ đồng. Công ty TNHH điện tử Meiko Việt Nam, một trong 10 dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài lớn nhất năm 2006 và là dự án sản xuất điện tử có vốn FDI lớn nhất vào Việt Nam tại thời điểm cấp phép có số lỗ 3 năm là hơn 300 tỷ đồng. Công ty TNHH Sản phẩm công nghiệp Toshiba Asia với mức lỗ lũy kế 3 năm là hơn 430 tỷ đồng. Công ty TNHH Kureha Việt Nam với mức lỗ lũy kế 3 năm là 264 tỷ đồng. Công ty TNHH Olympus Việt Nam với mức lỗ lũy kế 2 năm là 256 tỷ đồng. Công ty TNHH Saigon Stec (Bình Dương) với mức lỗ lũy kế 3 năm trên 218 tỷ đồng. Ngoài các công ty trên, còn một loạt các công ty khác cũng nằm trong nghi án chuyển giá, như Adidas, Big C. (Ngô Quang Trung, 2015)

Tại Cục thuế TP. Hồ Chí Minh, ngay trong năm 2012, cơ quan này đã thanh tra các doanh nghiệp kê khai lỗ và doanh nghiệp giao dịch liên kết có dấu hiệu chuyển giá. Kết quả, đã giảm lỗ hơn 2.688,5 tỷ đồng; giảm khấu trừ 86,8 tỷ đồng; truy thu, truy hoàn và phạt 2.611 tỷ đồng. Riêng thanh tra 16 doanh nghiệp dệt may có dấu hiệu chuyển giá, Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh đã giảm lỗ 367,8 tỷ đồng và truy thu 11,3 tỷ đồng. Chiếu thức chuyển giá của doanh nghiệp dệt may là khai tăng chi phí nguyên liệu đầu vào, giá gia công sản phẩm thấp dẫn tới thua lỗ triền miên. Cũng trong năm 2012, tại Đồng Nai, cơ quan thuế thanh tra giá chuyển nhượng tại một doanh nghiệp FDI sản xuất sợi (vốn đầu tư 7 triệu USD) khai lỗ hơn 2.100 tỷ đồng. Kết quả, đã buộc doanh nghiệp giảm hết số lỗ khai báo và xác định thu nhập

chịu thuế hơn 1.100 tỷ đồng. Kết quả thanh tra đã giúp ngân sách không bị thất thu hơn 340 tỷ đồng và có cơ sở để đấu tranh với các doanh nghiệp chuyển giá khác. Thanh tra các doanh nghiệp FDI ở 5 lĩnh vực là bất động sản, xây dựng (Hà Nội), dệt may (TP. Hồ Chí Minh), sản xuất sợi vải (Đồng Nai), sản xuất lắp ráp ô tô (Vĩnh Phúc), sản xuất cơ khí (Bình Dương). Hàng loạt doanh nghiệp liên tục báo lỗi nhưng vẫn đầu tư mở rộng sẽ bị đưa vào tầm ngắm thanh tra. Tuy nhiên, con số trên chỉ phản ánh một góc của bức tranh về thực trạng trốn thuế của doanh nghiệp FDI. Báo cáo của 63 cục thuế, hơn 100 chi cục thuế trên cả nước thực sự khiến không ít người phải giật mình. Cụ thể, kết quả thanh tra tại 870 doanh nghiệp FDI có tới 720 doanh nghiệp vi phạm. Đáng lưu ý là tại một số đơn vị, tỷ lệ vi phạm lên đến 100% như Cục thuế Bắc Giang thanh tra 16 DN thì cả 16 đều vi phạm. Tỷ lệ này diễn ra tương tự tại Hòa Bình (16/16), Gia Lai (15/15)... Tại một số tỉnh, thành khác dù không đến 100% nhưng tỷ lệ này cũng rất lớn như Hà Nội thanh tra 332 doanh nghiệp thì phát hiện có 326 doanh nghiệp vi phạm, số tiền giảm lỗ hơn 1.500 tỉ đồng, truy thu, phạt, truy hoàn gần 498 tỷ đồng. Cục thuế Bắc Giang kiểm tra 106 doanh nghiệp thì có tới 106 doanh nghiệp vi phạm, tỷ lệ này cũng xảy ra tại Đồng Nai 39/39, Gia Lai 30/30, Hải Phòng 45/45, Thái Nguyên 46/46, Quảng Ngãi 80/80... (Nguyễn Thị Thu Hoài, 2016)

Với những cơ sở trên, có thể khẳng định, vấn đề chuyển giá trong các doanh nghiệp FDI ở Việt Nam là rất đáng để chúng ta suy nghĩ và cuộc đấu tranh chống chuyển giá ngày càng khó khăn, phức tạp đòi hỏi các cơ quan chức năng cần đề ra các biện pháp hữu hiệu hơn trong kiểm soát chuyển giá.

4. Nguyên nhân chuyển giá tại các doanh nghiệp FDI ở Việt Nam

Thứ nhất, hệ thống luật pháp của Việt Nam đã và đang dần được hoàn thiện, song vẫn còn nhiều kẽ hở, chẳng hạn như: hiện nay, cơ chế quản lý thuế của Việt Nam do các doanh nghiệp tự khai, tự tính và tự nộp thuế, cơ quan thuế chỉ thực hiện chức năng thanh, kiểm tra và xử lý vi phạm sau khi phát hiện vi phạm. Có thể nói, việc giao cho các doanh nghiệp tự khai, tự tính và tự nộp thuế như vậy là phù hợp với xu thế chung quản lý thuế hiện đại của các quốc gia trên thế giới, giảm được chi phí cho doanh nghiệp và cơ quan quản lý nhà nước. Tuy nhiên, với đặc thù của nhiều sản phẩm, có những sản phẩm không tìm thấy hoặc khó tìm thấy sản phẩm tương tự thay thế, đặc biệt là các tài sản vô hình như: lợi thế thương mại, bản quyền sáng chế, phát minh, bí quyết công nghệ,... nên so sánh với giá thị trường là rất khó trong khi năng lực thẩm định giá của Việt Nam còn yếu và thiếu dữ liệu về các giao dịch nội bộ của các công ty nước ngoài nên các doanh nghiệp FDI có thể lách luật thực hiện hành vi chuyển giá mà không bị phát hiện.

Thứ hai, còn có sự khác biệt về thuế thu nhập doanh nghiệp giữa Việt Nam và các quốc gia khác trong khu vực và trên thế giới nên các doanh nghiệp chuyển giá giảm lợi nhuận để giảm bớt thuế thu nhập ở Việt Nam. Việc quyết định chính sách giá giao dịch giữa các thành viên trong nhóm liên kết không thay đổi tổng lợi ích chung, nhưng có thể làm thay đổi tổng nghĩa vụ thuế của họ. Thông qua việc định giá, nghĩa vụ thuế được chuyển từ nơi bị điều tiết cao sang nơi bị điều tiết thấp hơn và ngược lại.

Thứ ba, công tác thanh tra, kiểm tra của các cơ quan thuế vẫn chưa được thực hiện thường xuyên liên tục, khi phát hiện chuyển giá chưa

xử lý nghiêm minh nhằm đảm bảo tính răn đe đối với các doanh nghiệp có hành vi chuyển giá; chưa có cơ chế thanh tra giám sát từ xa với hoạt động chuyển giá.

Thứ tư, nguồn nhân lực trong các cơ quan kiểm soát hành vi chuyển giá còn thiếu, phần nào chưa đáp ứng được yêu cầu đặt ra trong giai đoạn hiện nay.

Thứ năm, chưa xây dựng hệ thống thông tin dữ liệu của các doanh nghiệp FDI tại Việt Nam, đặc biệt là chương trình hợp tác xây dựng hệ thống thông tin với nước ngoài chưa được quan tâm đúng mức.

Thứ sáu, công tác tuyên truyền cho người dân, doanh nghiệp biết về hoạt động chuyển giá chưa được chú trọng đúng mức.

Thứ bảy, chưa xây dựng công cụ chống chuyển giá hữu hiệu, giúp các cơ quan nhà nước quản lý có hiệu quả về hoạt động chống chuyển giá.

5. Giải pháp chống chuyển giá đối với các doanh nghiệp FDI

Một là, hoàn thiện khuôn khổ pháp lý: hoàn thiện hành lang pháp lý về chống chuyển giá là giải pháp có tính căn cơ, lâu dài đối với hoạt động chống chuyển giá; trước mắt nhà nước cần ban hành ngay luật chống chuyển giá; nghiên cứu hoàn thiện cơ sở pháp lý về hệ thống dữ liệu thông tin của các doanh nghiệp nộp thuế để từ đó quản lý tốt hơn những thay đổi doanh thu, lợi nhuận của các doanh nghiệp; hoàn thiện hệ thống pháp luật về thông tin, dữ liệu về người đại diện và doanh nghiệp nộp thuế từ đó theo dõi sát những thay đổi về doanh thu, lợi nhuận của các doanh nghiệp FDI.

Hai là, thu hẹp khoảng cách về các ưu đãi

thuế: trải qua hơn 30 năm đổi mới và phát triển, đất nước ta đã bước qua giai đoạn thu hút đầu tư nước ngoài bằng mọi giá. Do đó, nhà nước nên xem xét lại các loại thuế đất, thuế thu nhập doanh nghiệp... để điều chỉnh cho phù hợp với tình hình phát triển kinh tế của đất nước trong mỗi giai đoạn; việc điều chỉnh làm sao phải vừa thu hút được các doanh nghiệp FDI có chất lượng, vừa hạn chế được tình trạng chuyển giá, tức là các loại thuế của Việt Nam không quá chênh lệch so với thuế suất của các nước trong khu vực và trên thế giới. Bên cạnh đó, nhà nước cần đưa ra các qui định rõ ràng, cụ thể, yêu cầu khắt khe hơn các vấn đề về đảm bảo môi trường, máy móc thiết bị, công nghệ nhập khẩu đối với các doanh nghiệp FDI, nhằm đảm bảo phát triển kinh tế bền vững.

Ba là, tăng cường giám sát từ xa và thanh tra giá chuyển giao: ngành thuế cần tăng cường giám sát từ xa đối với hiện tượng chuyển giá; thanh tra giá chuyển giao đối với các doanh nghiệp FDI, đặc biệt là chú trọng việc thanh tra, kiểm tra giá chuyển giao đối với các doanh nghiệp có nhiều thành viên, các ngành nghề có dấu hiệu rủi ro lớn về thuế do hành vi chuyển giá của doanh nghiệp liên kết, các doanh nghiệp đã và đang thực hiện tái cơ cấu có khả năng lợi dụng chuyển giá để tránh thuế; xử phạt nghiêm để đảm bảo tính răn đe đối với các doanh nghiệp chuyển giá nhằm đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, cũng như tạo ra môi trường kinh doanh bình đẳng giữa các doanh nghiệp.

Bốn là, xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu và liên thông dữ liệu, thông tin về doanh nghiệp FDI: nhà nước giao cho cơ quan chức năng, có thể là giao cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư làm đầu mối xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về các doanh nghiệp FDI, từ đó giúp các cơ quan liên

quan có cơ sở thông tin về doanh nghiệp để phối hợp trong kiểm soát chuyển giá.

Năm là, đào tạo phát triển nguồn nhân lực: con người là một yếu tố trung tâm, đóng một vai trò đặc biệt quan trọng trong việc phòng, chống chuyển giá tại các doanh nghiệp. Do đó, các cơ quan như thuế, hải quan, phòng công nghiệp Việt Nam... khi tuyển dụng, sắp xếp cán bộ phải có đủ trình độ, năng lực và đạo đức nghề nghiệp vào làm việc ở bộ phận này; bên cạnh đó cần thường xuyên đào tạo, đào tạo lại nhằm nâng cao trình độ đối với đội ngũ cán bộ để có đủ năng lực kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển giá; chú trọng đào tạo về kỹ năng thẩm định giá, luật pháp, kinh tế-kỹ thuật ngành, kỹ năng tin học, ngoại ngữ.

Sáu là, sử dụng công cụ chống chuyển giá quyền xác định giá, thương thảo giá trước APA: phương thức APA (Advance Pricing Agreement) được đánh giá là có hiệu quả đã và đang áp dụng ở nhiều nước trên thế giới; theo đó, doanh nghiệp nộp thuế và cơ quan thuế thỏa thuận phương pháp xác định giá với giao dịch liên kết trong một khoảng thời gian nhất định. Bên cạnh đó, cần tăng cường quyền ấn định thuế đối với các doanh nghiệp hoạt động giao dịch liên kết chuyển giá, bổ sung quy phạm pháp luật về điều chỉnh đối với các dự án đang hoạt động kinh doanh có số lỗ vượt vốn chủ sở hữu; quy định lại các chi phí khấu trừ để tính thu nhập chịu thuế đảm bảo rõ ràng, minh bạch, gắn với diễn biến chi phí thực tế trên thị trường. Xây dựng văn bản quy định về việc quản lý, định giá đối với trường hợp các dự án đầu tư góp vốn bằng tài sản, máy móc thiết bị và một số khoản chi phí đặc biệt khác, như chi phí thuê quản lý nước ngoài, chi sử dụng vốn vay của tổ chức nước ngoài.

Bảy là, mở rộng tuyên truyền, tư vấn, hỗ trợ trong lĩnh vực chống chuyển giá: tổ chức hội nghị, hội thảo, tập huấn chuyên sâu về giá chuyển nhượng đối với các doanh nghiệp FDI; chủ động rà soát, đôn đốc các doanh nghiệp kê khai thông tin giao dịch liên kết; kiểm soát chất lượng kê khai thông tin giao dịch liên kết của doanh nghiệp và xử phạt nghiêm theo quy định đối với các trường hợp chậm kê khai. Đặc biệt, cơ quan thuế và các cơ quan chức năng có liên quan cần sử dụng thông tin, dữ liệu từ các nguồn khác nhau, trong đó có thông tin do các doanh nghiệp, người dân và báo chí cung cấp, để kịp thời thanh tra, kiểm tra, truy thu thuế và xử phạt hành chính kịp thời và thông báo rộng rãi trên phương tiện thông tin đại chúng đối với doanh nghiệp vi phạm; nếu cố tình vi phạm nhiều lần có thể truy tố trách nhiệm hình sự.

Tám là, tăng cường hợp tác quốc tế: tăng cường hợp tác quốc tế để chia sẻ thông tin của các doanh nghiệp, kể cả mua tin tức tình báo có liên quan đến chuyển giá. Đây là vấn đề quan trọng nhà nước cần quan tâm hơn nữa để hoạt động chống chuyển giá ngày càng phát huy được hiệu quả cao hơn.

6. Kết luận

Những đóng góp của các doanh nghiệp FDI đối với nền kinh tế nước ta đã và đang được khẳng định về nhiều mặt, chúng ta luôn trân trọng các doanh nghiệp FDI, tuy nhiên để nền kinh tế phát triển một cách lành mạnh, bền vững, tạo sự bình đẳng giữa các doanh nghiệp thì phải kiên quyết xử lý những doanh nghiệp chuyển giá, ảnh hưởng không tốt đến môi trường đầu tư, gây thất thu thuế cho nhà nước. Bài viết này tác giả đã trình bày khái quát hoạt động chuyển giá, nghi vấn chuyển giá tại các

doanh nghiệp FDI và đề xuất giải pháp nhằm chống chuyển giá tại các doanh nghiệp FDI. Hy vọng những giải pháp đề xuất, nếu được các cơ quan áp dụng sẽ góp phần hạn chế tình trạng chuyển giá trong trong thời gian tới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ngô Văn Cương (2016). Đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Việt Nam hiện nay. Tạp chí Lý luận Chính trị
2. Phan Thị Thành Dương (2016). Chống chuyển giá ở Việt Nam. Tạp chí Khoa học Pháp lý.
3. Nguyễn Thị Thu Hoài (2016). Chuyển giá trong các doanh nghiệp FDI-Thực trạng và giải pháp. Tạp chí tài chính
4. Lê Thúy (2015). Chống chuyển giá trốn thuế - lành mạnh môi trường đầu tư kinh doanh. Công An Nhân dân
5. <http://www.ipd.org.vn/an-pham-dich-thuat-va-nghien-cuu-truong-hop-noi-bat/van-de-chuyen-gia-cua-cac-doanh-nghiep-dau-tu-truc-tiep-nuoc-ngoai-o-viet-nam-hien-nay-tac-gia:-ngo-quang-trung-a232.html>
6. http://www.nhandan.com.vn/kinhte/thoi_su/item/12901702-.html
7. <http://thuathienhue.gdt.gov.vn/wps/portal>
8. TQue. Strong campaign against price transfe. The Ministry of Finance

Ngày nhận bài: 21/9/2016

Ngày gửi phản biện: 20/10/2016